

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 21 – 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam; Bà H Rin Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Trần Bá H, sinh ngày: 07/11/1983; Nơi sinh: Lý N – Hà Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Buôn C, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền án - Tiền sự: Không. Con ông Trần Bá P, con bà Trần Thị T. Vợ là Trần Thị H1, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ngân hàng Thương mại Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Lê Thánh T, TP B, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Công N, sinh năm 1983

Địa chỉ: 137 Lê Thánh T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ ngày 25/03/2019, tại Tỉnh lộ 12 đoạn đường thuộc thôn B, xã S, huyện B, Đắk Lắk, Công an huyện Krông Bông phát hiện bắt quả tang Trần Bá H điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA 08 chỗ ngồi, biển kiểm soát 47A-232.02, chở 08 (Tám) phách gỗ Pơ mu có khối lượng 0,696m³. Tại thời điểm kiểm tra H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc số gỗ trên.

Quá trình điều tra H khai nhận: 08 (Tám) phách gỗ trên là gỗ Pơ mu do H mua lại từ một người đàn ông người đồng bào dân tộc thiểu số (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại xã M, huyện B, với số tiền 08 triệu đồng vào tối 24/03/2019, mục đích để làm đồ nội thất phục vụ cho gia đình. Sau khi mua, H để số gỗ vào trong ô tô biển số 47A-232.02 và điều khiển xe ô tô về nhà ở Buôn C, xã D. Đến khoảng 03 giờ ngày 25/03/2019, H điều khiển xe ô tô biển số 47A-232.02 chở số gỗ nói trên đi từ nhà theo hướng tỉnh lộ 12 lên xã R, Krông B để đóng bàn, tủ. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn B, xã S, huyện B thì bị Công an huyện Krông Bông kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, xác định: 08 (Tám) phách gỗ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông bắt giữ ngày 25/03/2019 có tên Việt Nam là Pơ mu; tên khoa học: *Fokienia Hodginsii*, thuộc nhóm IIA, có tổng khối lượng 0,696 m³.

Tại kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐ ngày 25/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Krông Bông xác định: Giá trị của 08 (Tám) phách gỗ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông bắt giữ ngày 25/03/2019 là 11.972.918 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11B/KL-HĐ ngày 10/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Giá trị của chiếc xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA 08 chỗ ngồi, có số máy:

1TR7843267, số khung: RL4XW 42G1E9412379 biên kiểm soát 47A-232.02 là 220.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng xác định được vào ngày 24/10/2018, Trần Bá H có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bị Hạt Kiểm lâm huyện B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 03 triệu đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000906/QĐ-XPVPHC ngày 31/10/2018.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 08 (Tám) phách gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA có khối lượng 0,696m³ và xe ô tô Biên kiểm soát 47A-232.02. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số gỗ nói trên và một phần hai giá trị chiếc xe Biên kiểm soát 47A-232.02.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 18/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Trần Bá H về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bá H phạm tội: *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bá H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục.

Về khấu trừ thu nhập của bị cáo, bị cáo không có việc làm ổn định, đề nghị HĐXX khấu trừ thu nhập của bị cáo theo mức 10%/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ, tính theo thu nhập lao động phổ thông trung bình để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 08 (tám) phách gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA có khối lượng 0,696m³

Đối với chiếc xe ô tô con Biển kiểm soát 47A-232.02 là tài sản chung của Trần Bá H và Trần Thị H1. Việc bị cáo Hợ sử dụng xe để vận chuyển lâm sản trái phép, Trần Thị H1 không biết nên đề nghị tịch thu 50% giá trị chiếc xe và trả lại cho bà H1 50% giá trị. Tại phiên tòa, bà H1 muốn được nộp số tiền 110 triệu đồng để nhận lại chiếc xe ô tô trên, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Chiếc xe ô tô BKS 47A-232.02 Trần Bá H cùng vợ làm thủ tục vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Lê Thánh T, phường L, thành phố B với số tiền là 300 triệu đồng và thế chấp chiếc xe ô tô theo hợp đồng tín dụng số: LD1818800026 ngày 10/07/2018. Đại diện Ngân hàng Sài Gòn Thương T chi nhánh Lê Thánh T xác định, đến ngày 26/04/2019 Trần Bá H đã trả nợ lãi và gốc theo hợp đồng với số tiền là 45.000.000 đồng. Hiện đang nợ Ngân hàng số tiền là 255.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Trần Bá H vẫn thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng và không vi phạm gì, việc Trần Bá H sử dụng xe ô tô để vận chuyển lâm sản trái phép thì ngân hàng cũng không biết và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với người đàn ông bán gỗ cho bị cáo, do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo không có tranh luận gì; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Bá H có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình, bị cáo phải biết được việc mua bán gỗ mà không có dấu búa kiểm lâm với bất kỳ hình thức nào cũng đều là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý. Vào năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lý N – tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích, đến ngày 31/10/2018 bị cáo bị Hạt kiểm lâm huyện B lập biên bản và đến ngày 01/11/2018 xử phạt 3.000.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, chỉ vì muốn có gỗ để đóng đồ dùng trong gia đình, vào tối 24/3/2019 bị cáo lại đi vào xã M mua 08 phách gỗ với giá 8 triệu đồng rồi điều khiển xe ô tô 47A-232.02 cùng số gỗ nói trên đi về nhà, đến rạng sáng ngày 25/3/2019 bị cáo điều khiển xe chở gỗ đi lên xã R. Khi đi đến địa phận thôn B, xã S, B thì bị Công an huyện Krông Bông kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện đối với Trần Bá H về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Xác định 08 phách gỗ xe nói trên là gỗ Pơ Mu, thuộc nhóm IIA, có tổng khối lượng 0,696 m³, trị giá 11.972.918 đồng. Xe ô tô biển kiểm soát 47A-232.02 trị giá 220.000.000 đồng. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Bá H đã thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, cố ý phạm tội, hành vi vận chuyển gỗ của bị cáo đã góp phần trực tiếp xâm phạm đến nguồn tài nguyên rừng, làm cho diện tích rừng ngày càng bị tàn phá dẫn đến hậu quả gây ra biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, xói mòn đất diễn ra ngày càng nghiêm

trọng, mặc dù Chính phủ đã ra lệnh đóng cửa rừng và có nhiều biện pháp để bảo vệ diện tích rừng còn lại nhưng việc vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ngày càng diễn ra quyết liệt và nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung. Ngày 31/10/2018 bị cáo đã bị Hạt kiểm lâm huyện B lập biên bản và đến ngày 01/11/2018 xử phạt 3.000.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo đã không làm được như vậy, do cần gỗ để đóng đồ dùng trong gia đình, đến ngày 24/3/2019 bị cáo lại tiếp tục sử dụng xe ô tô để mua và vận chuyển lâm sản trái phép. Theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS đối với chủng loại gỗ thuộc nhóm IIA phải có khối lượng từ $10m^3$ đến dưới $20m^3$ thì sẽ bị khởi tố vụ án hình sự. Bị cáo vận chuyển thuộc chủng loại gỗ Pơ mu, nhóm IIA và có khối lượng $0,696m^3$, chưa đủ khối lượng để khởi tố vụ án hình sự nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính trước đó và chưa chấp hành hành xong. Vào ngày 31/10/2018 bị cáo bị Hạt Kiểm lâm huyện B ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 3.000.000đ, bị cáo nộp tiền phạt vào ngày 01/11/2018. Thời hiệu để bị cáo được coi như chưa bị xử phạt hành chính là 01 năm kể từ ngày nộp tiền phạt và trong thời gian đó bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật mới. Đến ngày 25/3/2019 bị cáo lại tiếp tục bị bắt về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Do vậy, căn cứ vào nhân thân bị cáo có tiền sự nên bị cáo phải bị khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS. Do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét đến tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện để áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có được một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng: Vào năm 2011 bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo đã thi hành xong và đã đương nhiên được xóa án tích. Căn cứ vào khối lượng gỗ vận chuyển ($0,696m^3$) chưa đủ để xử lý bị cáo bằng hình sự, do nhân thân bị cáo có tiền sự và tiếp tục vi phạm về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép nên bị cáo bị khởi tố vụ án hình sự để xử lý, do đó khi xét xử nhân thân bị cáo được coi như không có tiền sự và không áp dụng tiền tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, thường xuyên sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, mục đích mua gỗ về chỉ để sử dụng đóng đồ dùng trong gia đình, bị cáo là lao động chính đang nuôi bốn con nhỏ nên HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân ngoài xã hội và lao động để có thu nhập cho gia đình, giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình để giám sát theo dõi cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[7] Về khấu trừ thu nhập của bị cáo, mặc dù bị cáo không có việc làm ổn định. Tuy nhiên, bị cáo đang trong độ tuổi lao động, cần tính theo mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông, thu nhập 190.000đ/ngày x 24 ngày = 4.560.000đ. Cần khấu trừ thu nhập theo mức 10%/tháng (4.560.000đ x 10%) với số tiền 456.000đ để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật:

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 08 (tám) phách gỗ, chủng loại Pơ mu, nhóm IIA, khối lượng 0,696m³ thu giữ của bị cáo. Gỗ không có dấu búa Kiểm nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 47A-232.02 trị giá 220.000.000đ, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu chung của Trần Bá H và Trần Thị H1, việc bị cáo H tự ý sử dụng xe ô tô để vận chuyển gỗ trái pháp luật thì bà H1 hoàn toàn không biết nên cần tịch thu ½ giá trị chiếc xe ô tô nói trên để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bà H1 là đồng sở hữu và có nguyện vọng được nộp ½ giá trị chiếc xe là 110.000.000đ để nhận lại chiếc xe. HĐXX xét thấy nguyện vọng của bà H1 là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 47A-232.02 hiện đang thế chấp vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Lê Thánh T, phường L, thành phố B với số tiền là 300 triệu đồng. Đại diện Ngân hàng xác định, đến ngày

07/8/2019 Trần Bá H đã trả nợ lãi và gốc theo hợp đồng với số tiền là 60.000.000đ. Hiện đang nợ Ngân hàng số tiền là 240.000.000đ. Ngân hàng không biết việc Trần Bá H lấy xe ô tô đi vận chuyển lâm sản trái phép, kể từ ngày vay đến nay Trần Bá H vẫn thực hiện việc trả nợ đúng như trong hợp đồng nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và không yêu cầu giải quyết gì. Do vậy, HĐXX không đặt ra đề giải quyết.

[9] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Bá H phạm tội: *Vì phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.*

Xử phạt bị cáo Trần Bá H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Bá H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được xử phạt cải tạo không giam giữ thực hiện nghĩa vụ theo điều 75 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về khấu trừ thu nhập của bị cáo: hàng tháng bị cáo Trần Bá H phải nộp 456.000 đồng (bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) trong thời hạn một năm để nộp ngân sách nhà nước:

[3] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 08 (tám) phách gỗ Pơ mu, tên khoa học: *Fokienia hodginsii*, thuộc nhóm IIA, có khối lượng 0,696m³ thu giữ của bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) là ½ giá trị của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-232.02. Chấp nhận bà Trần Thị H1 tự nguyện chịu trách nhiệm nộp số tiền trên.

Sau khi bà H1 thực hiện nộp đủ số tiền 110.000.000đ, Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông thực hiện việc trả chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, số loại Inova, 8 chỗ ngồi, số máy 1TR7843267, số khung RL4XW42G1E9412379, biển kiểm soát 47A-232.02 cho bà Trần Thị H1.

Vật chứng đã được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2019.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Bá H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm, ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi